

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST

Ngày: 28 - 01 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Nhài và Ông Đỗ Văn Kha

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:***  
Bà Châu Thị Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 134/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**Võ Xuân P**, sinh năm 1994 tại Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố 4, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Võ Đình H, sinh năm 1962 và bà Đoàn Thị M, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thúy V, sinh năm 1989 và có 01 người con sinh năm 2019.

Tiền án 01: Ngày 29/12/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước xử phạt 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2015/HSST ngày 30/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An thành hình phạt chung của 02 bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù (Tại Bản án số 154/2015/HSST ngày 29/12/2015).

Về nhân thân: Ngày 22/3/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng số 698/QĐ-UBND với thời hạn 24 tháng về hành vi nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2020 cho đến nay “bị cáo có mặt”

*Người bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1981; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay đường Lê Duẩn, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1984; cư trú tại địa chỉ khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

3. Bà Đinh Thị L (tên gọi khác: H), sinh năm 1969; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú số 28/1 N, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay tổ 3, khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

4. Bà Phan Thị H (tên gọi khác: H), sinh năm 1978; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 3, khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

5. Bà Nguyễn Thị Minhà T, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú số 105/27/18 N, phường 7, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; tạm trú tại địa chỉ tổ 3, khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

6. Bà Nông Thị Kim T, sinh năm 1952; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 10, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông “có mặt”.

Người được ủy quyền làm người đại diện hợp pháp cho người bị hại bà Phan Thị H tại phiên tòa: Bà Nông Thị Kim T, sinh năm 1952; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 10, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (mẹ ruột của người bị hại) “có mặt”.

Người được ủy quyền làm người đại diện hợp pháp cho người bị hại bà Nguyễn Thị Minhà T tại phiên tòa: Anh Phan H, sinh năm 1976; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ dân phố 02, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; tạm trú tại địa chỉ tổ 3, khu phố T 01, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (chồng của người bị hại) “có mặt”.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Mai Kiên C, sinh năm 1986, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có đơn xin vắng mặt”.

2. Anh Dương Minhà Q, sinh năm 1988, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp 02, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay số 798 Phú Riềng Đ, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

3. Anh Võ Xuân T, sinh năm 1991, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 4, khu phố 4, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

4. Chị Võ Thị V (tên gọi khác: B); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 4, khu phố 4, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

5. Chị Nguyễn Thúy V, sinh năm 1989; cư trú tại địa chỉ khu phố 01, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

*Người làm chứng:*

1. Anh Đào Văn T, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

2. Anà Phan H, sinà năm 1976; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ dân phố 02, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; tạm trú tại địa chỉ tổ 3, khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

3. Anà Trần Văn T, sinà năm 1991; cư trú tại địa chỉ ấp 01, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 03/2020 đến tháng 7/2020 Võ Xuân P đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Khoảng 01 giờ ngày 09/3/2020, Võ Xuân P đi taxi từ đường Hồ Xuân H, thuộc phường T, thành phố Đ về phòng trọ tại khu phố 01, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Khi đi đến khu phố P, phường T, thành phố Đ, P phát hiện cửa ban công tầng 01 nhà chị Nguyễn Thị Mỹ H không khóa nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản. P xuống xe taxi, đi bộ đến nhà của chị H trèo vào nhà chị H qua mái tôn nhà để xe rồi trèo qua ban công vào trong nhà. P vào phòng ngủ tầng 01 lấy trộm 02 điện thoại Iphone X màu trắng và 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 màu đen đang sạc pin để trên tủ nhựa trong phòng ngủ của con gái chị H. Sau đó, P tiếp tục đi L tầng 02 thì thấy chị Nguyễn Thị Hồng C đang ngủ và có để 01 điện thoại Samsung Galaxy A20s màu xanh sạc pin ở phía cuối giường nên đi tới lấy chiếc điện thoại rồi đi xuống tầng trệt. Tại đây, P lấy trộm một điện thoại Iphone X màu xám đang sạc pin để trên lò vi sóng và 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng để trên kệ tủ bếp. Sau khi lấy được điện thoại ở tầng trệt, P đi L tầng 01 lấy một giỏ xách ở trên bàn trang điểm để bỏ điện thoại vừa lấy trộm được thì thấy trên bàn có 01 chai nước hoa nên P lấy bỏ vào giỏ xách rồi đeo giỏ xách vào người rồi thoát ra ngoài theo cửa ở ban công. Khi đang ở mái tôn nhà để xe, P mở giỏ xách ra kiểm tra thì thấy trong giỏ xách có 9.000.000 đồng, P lấy số tiền cất vào túi quần rồi vứt giỏ xách lại. Do các điện thoại lấy trộm được đều không khóa màn hình nên P sử dụng 01 điện thoại Iphone X số sim 0934.456.797 lấy trộm được điện thoại vào số sim 0347.831.239 của Nguyễn Thúy Vy là vợ của P nói Vy đến đón. Một lúc sau, Vy điều khiển xe mô tô Yamaha màu đỏ đen biển số 59P1 – 185.98 đến chở P về. Số tài sản lấy trộm được P để điện thoại Samsung A20s màu xanh, 01 Iphone 6 màu trắng, 01 Samsung Galaxy J7 màu đen và chai nước hoa lại để sử dụng, còn 01 điện thoại Iphone X màu trắng P bán cho anh Dương Minh Quý với giá 7.500.000 đồng; 01 điện thoại Iphone X màu trắng và 01 điện thoại Iphone X màu xám P bán cho tiệm điện thoại không rõ tên tại đường Trần Phú, thuộc thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long với giá 12.000.000 đồng. Số tiền bán điện thoại và lấy trộm được P đã tiêu xài hết. Quá trình điều tra P không thừa nhận lấy trộm số tiền 18.000.000 đồng và 01 nhẫn nữ bạch kim đính kim cương chị Nguyễn Thị Mỹ H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 79 ngày 13/5/2020 và bản kết luận định giá tài sản số 164 ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Đ kết luận tổng giá trị tài sản là 107.450.000 đồng.

Lần thứ 2: Khoảng 23 giờ ngày 18/7/2020, P điều khiển xe mô tô biển số 93P1 – 143.13 của anh Võ Xuân Trường chở Nguyễn Thúy Vy đi từ quán bi da Trường Thắng, thuộc xã Tiến Hưng, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để về phòng trọ. Khi đến đoạn đường Nguyễn Huệ, thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, P nhìn thấy cửa ban công tầng 01 nhà chị Phan Thị H không khóa nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị H để lấy trộm tài sản. P chở Vy về phòng trọ đợi cho Vy ngủ say. Đến khoảng 01 giờ ngày 19/7/2020, P một mình điều khiển xe mô tô biển số 93P1-143.13 đi đến bãi đất trống bên hông quán cà phê Osaka, thuộc khu phố 02, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước rồi để xe máy ở trong chỗ tối và đi bộ qua căn nhà của chị H, P leo L mái nhà của chị Nguyễn Thị Cẩm Vân rồi leo qua tầng 01 nhà chị H. Khi vào bên trong nhà, P vào phòng ngủ tầng 01 lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3s màu đen của chị Đinh Thị L đang sạc pin và 01 túi xách của chị Nguyễn Thị Minh T rồi đi ra ban công lục tìm trong giỏ thấy có 6.000.000 đồng tiền mặt, P lấy cất vào túi quần và tiếp tục đi xuống tầng trệt lấy trộm một điện thoại Iphone 7 Plus màu đỏ, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XR màu trắng, 01 giỏ xách để ở trên tủ nhỏ gần cạnh đầu giường. Lúc này, P mở giỏ xách thấy bên trong có một ví nhỏ, P cất vào túi quần rồi tiếp tục đi vào phòng ngủ để tìm tài sản để lấy trộm thì bị chị T và anh Phan H phát hiện nên P bỏ chạy. Trên đường bỏ chạy thì chị H gọi vào điện thoại mà P vừa lấy trộm nên P dừng xe lại mở 3 điện thoại đã lấy trộm để tắt nguồn nhưng 3 điện thoại đã khóa màn hình P không tắt nguồn được nên P đã tháo 02 sim trong hai điện thoại ra cất vào túi quần rồi tiếp tục chạy về phòng trọ để ngủ. Số tiền lấy trộm được P đi mua 01 điện thoại Samsung A80 sử dụng, 02 sim cùng một số ngoại tệ P cất giấu trong ví. Ngày 21/7/2020, P đưa 03 điện thoại lấy trộm được cho vợ là Nguyễn Thúy Vy nói là “Điện thoại khách cầm mang đi bán đi”. Vy mang điện thoại Iphone XR màu trắng và điện thoại OPPO A3s màu đen cầm tại tiệm cầm đồ Mạnh Tiến được số tiền 3.000.000 đồng, còn điện thoại Iphone 7 plus màu đỏ Vy bán cho một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lại lịch) được số tiền 1.000.000 đồng. Quá trình điều tra P không thừa nhận lấy số tiền 12.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Minh T và không thừa nhận lấy trộm số tiền số tiền 1.170.000 đồng, 500 Euro và 220 USD của bà Nông Thị Kim T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 130 ngày 29/7/2020 và bản kết luận định giá tài sản số 161 ngày 25/9/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Đ kết luận: Tổng trị giá tài sản là 38.585.213 đồng.

Ngày 23/7/2020 Võ Xuân P đã đến Công an thành phố Đ đầu thú và giao nộp điện thoại Samsung Galaxy A80, 02 sim và một số ngoại tệ đã lấy trộm tại nhà chị H.

Quá trình điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ: 01 xe máy nhãn hiệu HOLDER màu nâu BKS 93P1-143.13 số khung: 100\*201008908\*, số máy: MG-3\*10375786\* đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A80 màu đen đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy biển kiểm soát: 93P1-143.13; số tiền mặt: 50 Euro (Năm mươi Euro); 02 Dollar Mỹ (Hai đô la Mỹ); 02 Dollar Singapore (Hai đô la Singapore); 10.100 Riel Campuchia (mười nghìn một trăm Riel Campuchia); 02 Sim điện thoại di động gồm: Sim 1: ký hiệu nhà mạng Viettel có dãy số 8984048000011273655 và Sim 2: có ký hiệu nhà mạng Vinaphone có dãy số: 89840200021478579417; 01 (một) chai nước hoa màu đỏ có dòng chữ VERY SEXY; 01

(một) chai nước hoa màu xanhà có dòng chữ MARTINIQUE; 01 (một) mũ lưỡi trai màu xanhà rêu, hiệu NON SON; 01 (một) quần jean dài màu xám, rách 2 đầu gối (không rõ nhãn hiệu); 01 (một) xe biển số 59P1 – 185.98 nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen; 01 (một) tượng di lặc màu đồng đen (không rõ chất liệu); 02 (hai) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng (đã niêm phong); 01 (một) đồng hồ đeo tay màu trắng có dòng chữ ROLEX; 01 (một) biên nhận chuyển tiền số 16; 01 (một) biên nhận chuyển tiền số 58; 01 (một) điện thoại Samsung màu trắng (không lên nguồn); 01 (một) điện thoại Samsung màu trắng, model: SM-N910C; 01 (một) giấy phép lái xe số AA370795 mang tên Trần Phi L; 01 (một) điện thoại Iphone X màu trắng, số IMEI: 353053092941543; 01 (một) điện thoại Iphone XR màu trắng, số IMEI: 356430109011873; 01 (một) điện thoại OPPO A3s màu đen, số IMEI: 868125042209672.

Ngày 15/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) điện thoại Iphone X màu trắng; 01 (một) chai nước hoa màu xanh có dòng chữ Martini Que cho chị Nguyễn Thị Mỹ H.

Ngày 12/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại bà Nông Thị Kim T 01 (một) điện thoại Iphone XR màu trắng, trả lại cho chị Đinh Thị L 01 (một) điện thoại OPPO A3s màu đen.

Ngày 12/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã quyết định xử lý vật chứng trả lại chị Phan Thị H 02 Sim điện thoại di động gồm: Sim 1: ký hiệu nhà mạng Viettel có dãy số 8984048000011273655 và Sim 2: có ký hiệu nhà mạng Vinaphone có dãy số: 89840200021478579417, trả lại cho anh Võ Xuân T 01 xe máy nhãn hiệu HOLDER màu nâu BKS 93P1-143.13 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy BKS: 93P1-143.13, trả lại cho Nguyễn Thúy V 01 (một) chai nước hoa màu đỏ có dòng chữ VERY SEXY; 01 (một) tượng di lặc màu đồng đen (không rõ chất liệu); 01 (một) đồng hồ đeo tay màu trắng có dòng chữ ROLEX; 01 (một) biên nhận chuyển tiền số 16; 01 (một) biên nhận chuyển tiền số 58; 01 (một) điện thoại Samsung màu trắng (không lên nguồn); 01 (một) điện thoại Samsung màu trắng, model: SM-N910C và 02 (hai) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng.

Tại bản cáo trạng số 146/CT-VKS ngày 27/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Võ Xuân P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Xuân P mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Võ Xuân P phải bồi thường cho người bị hại chị Nguyễn Thị Mỹ H số tiền 34.300.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng C số tiền 2.500.000 đồng; bồi thường cho chị Phan Thị H số tiền 7.000.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị Minh T số tiền 6.000.000 đồng; bồi thường cho anh Dương Minh Q số tiền 7.500.000 đồng và buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Minh Q có trách nhiệm hoàn trả lại cho anh Mai Kiên C số tiền 8.500.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung A80 màu đen đã qua sử dụng. Trả lại cho bà Nông Thị Kim T số tiền mặt 50 Euro (Năm mươi Euro), 02 Dollar Mỹ (Hai đô la Mỹ), 02 Dollar Singapore (Hai đô la Singapore) và 10.100 Riel Campuchia (mười nghìn một trăm Riel Campuchia). Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ lưỡi trai màu xanh rêu hiệu NON SON, 01 (một) quần jean dài màu xám, rách 2 đầu gối (không rõ nhãn hiệu). Giao cho Công an thành phố Đ tiếp tục xác minh để xử lý đối với 01 (một) giấy phép lái xe số AA370795 mang tên Trần Phi L.

Bị cáo Võ Xuân P tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHÀN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Võ Xuân P khai nhận: Khoảng 01 giờ ngày 09/3/2020 bị cáo đi taxi từ đường Hồ Xuân H về phòng trọ tại khu phố 01, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, khi đi đến khu phố P, phường T, thành phố Đ phát hiện cửa ban công tầng 01 nhà chị Nguyễn Thị Mỹ H không khóa nên bị cáo trèo vào nhà chị H qua mái tôn nhà xe rồi tiếp tục trèo qua ban công vào trong nhà, khi vào phòng ngủ tầng 01 bị cáo lấy trộm 02 điện thoại Iphone X màu trắng, 01 điện thoại Samsung galaxy J7 màu đen đang sạc pin để trên tủ nhựa, sau đó bị cáo tiếp tục đi lên tầng 02 lấy trộm 01 điện thoại Samsung galaxy A20s màu xanh đang sạc pin ở phía cuối giường, sau khi xuống phòng trệt bị cáo lấy trộm thêm 01 điện thoại Iphone X màu xám đang sạc pin để trên lò vi sóng và 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng để trên kệ tủ bếp rồi đi lên tầng một lấy một giỏ xách ở trên bàn trang điểm bỏ điện thoại vừa lấy trộm được thì thấy trên bàn có 01 chai nước hoa nên bị cáo lấy bỏ vào giỏ xách rồi đeo giỏ xách vào trong người rồi thoát ra ngoài theo cửa ở ban công, khi đang ở mái tôn nhà để xe bị cáo mở giỏ xách ra kiểm tra thì thấy trong giỏ xách có 9.000.000 đồng.

Khoảng 23 giờ ngày 18/7/2020 sau khi chở vợ là Nguyễn Thúy V về phòng trọ, đến khoảng 01 giờ ngày 19/7/2020 bị cáo một mình điều khiển xe mô tô biển số 93P1-143.13 đi đến bãi đất trống bên hông quán cà phê O, thuộc khu phố 02, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước rồi để xe máy ở trong chỗ tối và đi bộ qua nhà của chị Phan Thị H, bị cáo leo lên mái nhà của chị Nguyễn Thị Cẩm V rồi leo qua tầng 01 nhà chị H, khi vào bên trong nhà bị cáo vào phòng ngủ tầng 01 lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu

OPPO A3s màu đen đang sạc pin và 01 túi xách của chị Nguyễn Thị Minh T rồi đi ra ban công lục tìm trong giỏ thấy có 6.000.000 đồng tiền mặt, bị cáo lấy cất vào túi quần và tiếp tục đi xuống tầng trệt lấy trộm 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đỏ, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone XR màu trắng, 01 giỏ xách để ở trên tủ nhỏ gần cạnh đầu giường, sau đó bị cáo mở giỏ xách thấy bên trong có một ví nhỏ rồi cất vào túi quần rồi tiếp tục đi vào phòng ngủ để tìm tài sản để lấy trộm thì bị chị T và anh Phan H phát hiện truy hô nên bị cáo bỏ chạy.

[3] Người bị hại chị Nguyễn Thị Mỹ H, chị Nguyễn Thị Hồng C, chị Phan Thị H, chị Đinh Thị L, chị Nguyễn Thị Minh T, bà Nông Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Minh Quý, anh Mai Kiên Cường thống nhất với bị cáo P về thời gian, địa điểm, số tài sản bị mất trộm và việc mua bán tài sản, tuy nhiên chị Nguyễn Thị Mỹ H cho rằng chị mất số tiền mặt 18.000.000 đồng chứ không phải 9.000.000 đồng như lời khai của bị cáo P, ngoài ra chị còn mất 01 nhẫn nữ bạch kim đính kim cương; chị Nguyễn Thị Minh T cho rằng chị bị mất số tiền 12.000.000 đồng chứ không phải 6.000.000 đồng như lời khai bị cáo; bà Nông Thị Kim T bị mất số tiền 1.170.000 đồng, 500Euro và 220 USD chứ không phải 50 Euro (Năm mươi Euro); 02 Dollar Mỹ (Hai đô la Mỹ); 02 Dollar Singapore (Hai đô la Singapore); 10.100 Riel Campuchia (mười nghìn một trăm Riel Campuchia) như lời khai của bị cáo.

[4] Xét lời khai bị cáo; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội và cách thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo P là phù hợp với nhau. Tuy nhiên, về giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt theo lời khai của bị cáo và người bị hại chị Nguyễn Thị Mỹ H, chị Nguyễn Thị Minh T và bà Nông Thị Kim T là có mâu thuẫn. Quá trình điều tra Công an thành phố Đ đã tiến hành lấy lời khai, đối chất, quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa, xét thấy ngoài lời khai của những người bị hại về việc bị mất trộm những tài sản trên thì không còn chứng cứ nào khác để chứng minh tài sản bị mất như lời khai của người bị hại. Bị cáo P cũng không thừa nhận lấy số tài sản như người bị hại khai.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã tiến hành điều tra, xác minh, người bị hại đã thực hiện nghĩa vụ cung cấp thông tin nhưng việc không chứng minh được thiệt hại thực tế xảy ra mà chỉ dựa trên cơ sở lời khai duy nhất của bị hại thì chưa có cơ sở vững chắc, toàn diện với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội thì Cáo trạng số 146/CT-VKS ngày 27/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Võ Xuân P đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu đen, 02 điện thoại Iphone X màu trắng, 01 điện thoại Iphone X màu xám, 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng, 01 chai nước hoa màu xanh có dòng chữ Martini Que và số tiền 9.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Mỹ H; lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động Samsung A20S của chị Nguyễn Thị Hồng C; lén lút lấy trộm 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đỏ của chị Phan Thị H; lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đen của chị Đinh Thị L; lén lút lấy trộm của chị Nguyễn Thị Minh T số tiền 6.000.000 đồng và lén lút lấy trộm của bà Nông Thị Kim T 01 điện thoại Iphone X màu trắng, 50 Euro, 02 USD, 02 Dollar Singapore, 10.100 Riel Campuchia với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 73.896.713 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp biên bản định giá tài sản, vật chứng thu

giữ của vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

[5] Căn cứ vào hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo là người đã thành niên, hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích vụ lợi, tiêu xài cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của những người bị hại, là khách thể được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã có 01 tiền án: Ngày 29/12/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội và bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng hình phạt theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 của bộ luật Hình sự.

Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo còn con nhỏ, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Đối với anh Dương Minh Q là người mua điện thoại Iphone X màu trắng nhưng khi mua anh Q không biết tài sản do bị cáo P phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với anh Mai Kiên C là người mua điện thoại Iphone X màu trắng từ anh Quý nhưng anh C cũng không biết tài sản do bị cáo P phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thúy V là người đến chở bị cáo Võ Xuân P về nhà nhưng không biết việc bị cáo P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, khi P đưa điện thoại Iphone XR màu trắng, điện thoại Iphone 7 Plus màu đỏ và điện thoại OPPO A3s màu đen để chị V đi bán nhưng chị V không biết tài sản trên do P thực hiện hành vi phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đỏ của chị Phan Thị H, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A20S của chị Nguyễn Thị Hồng C, quá trình điều tra không thu giữ được, do đó cần buộc bị cáo P phải bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt cho chị H là 7.000.000 đồng, bồi thường cho chị C là 2.500.000 đồng.

Buộc bị cáo P phải trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Minh Q số tiền 7.500.000 đồng mà anh Q đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại Iphone X màu trắng. Buộc anh Dương Minh Q phải trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan



anh Mai Kiên C số tiền 8.500.000 đồng mà anh C đã bỏ ra để mua lại chiếc điện thoại từ anh Q.

Đối với số tiền và số tài sản mà bị cáo P chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Mỹ H, bà Nông Thị Kim T và chị Nguyễn Thị Minh T. Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa không đủ căn cứ để xác định số tiền và tài sản bị mất trộm theo lời khai của những người bị hại, bị cáo cũng không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại, do đó chỉ có cơ sở buộc bị cáo P bồi thường cho chị Nguyễn Thị Mỹ H 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu đen, 01 điện thoại Iphone X màu trắng, 01 điện thoại Iphone X màu xám, 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng, 01 chai nước hoa màu xanh có dòng chữ Martini Que và số tiền 9.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo P phải bồi thường cho chị H là 34.300.000 đồng. Bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Minh T số tiền 6.000.000 đồng.

Đối với chị Đinh Thị L đã nhận lại 01 (một) điện thoại OPPO A3s màu đen, bà Nông Thị Kim T đã nhận lại 01 (một) điện thoại Iphone XR màu trắng và chị Nguyễn Thị Mỹ H đã nhận lại 01 điện thoại Iphone X màu trắng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A80 màu đen đã qua sử dụng, do đây là tài sản bị cáo có được từ số tiền phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước;

Trả lại cho bà Nông Thị Kim T số tiền mặt: 50 Euro (Năm mươi Euro); 02 Dollar Mỹ (Hai đô la Mỹ); 02 Dollar Singapore (Hai đô la Singapore); 10.100 Riel Campuchia (mười nghìn một trăm Riel Campuchia);

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ lưỡi trai màu xanh rêu, hiệu NON SON; 01 (một) quần jean dài màu xám, rách 2 đầu gối (không rõ nhãn hiệu) do số tài sản trên đã cũ hiện không còn giá trị sử dụng;

Giao cho Công an thành phố Đ 01 (một) giấy phép lái xe số AA370795 mang tên Trần Phi Long để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 59P1 – 185.98, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra Quyết định ủy thác điều tra số 89 ngày 19/8/2020 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xác minh nguồn gốc xe nhưng chưa có kết quả nên cần tiếp tục liên hệ, xác minh để xử lý theo quy định.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố Võ Xuân P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

## **2. Về hình phạt:**

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt Võ Xuân P **02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/7/2020.

## **3. Về trách nhiệm dân sự:**

Áp dụng Điều 584, Điều 589 của Bộ luật dân sự 2015:

Buộc bị cáo P phải bồi thường cho người bị hại chị Nguyễn Thị Mỹ H số tiền 34.300.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng C số tiền 2.500.000 đồng; bồi thường cho chị Phan Thị H số tiền 7.000.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị Minh T số tiền 6.000.000 đồng; bồi thường cho anh Dương Minh Quý số tiền 7.500.000 đồng.

Buộc anh Dương Minh Quý có trách nhiệm hoàn trả lại cho anh Mai Kiên Cường số tiền 8.500.000 đồng.

*“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”.*

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

## **4. Vật chứng vụ án:**

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong; trả lại cho bà Nông Thị Kim T số tiền mặt: 01 tờ tiền 50 Euro (Năm mươi Euro); 01 tờ tiền 02 Dollar Mỹ (Hai đô la Mỹ); 01 tờ tiền 02 Dollar Singapore (Hai đô la Singapore); 01 tờ tiền mệnh giá 100 Riel Campuchia; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 Riel Campuchia;

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ (nón) lưỡi trai màu xanh rêu; 01 (một) quần jean dài màu xám đã cũ;

Giao cho Công an thành phố Đ 01 (một) giấy phép lái xe số AA370795 mang tên Trần Phi L để điều tra, xác minh và xử lý theo quy định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001846, quyển số 0037, ký hiệu D47/2017 ngày 28/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đ).

#### **5. Về án phí sơ thẩm:**

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 2.865.000 đồng (*Hai triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

#### **6. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

đã ký

**Lê Văn An**